

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/DS-ST
Ngày 21 - 9 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bạch Đình Ca;

Ông Nguyễn Đình Danh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Thôn 18, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 278A đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Văn bản ủy quyền ngày 05/6/2020).

(Có mặt).

- Bị đơn: Bà Ngô Thị K, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn 17, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C và người đại diện là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Do có quen biết nhau nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có cho bị đơn bà Ngô Thị K vay các số tiền lần lượt như sau:

- Ngày 28/4/2014 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1,7%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ và có viết giấy vay tiền với nhau.

- Ngày 17/5/2015 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay tiếp số tiền 13.000.000 đồng, lãi suất là 20.000 đồng/tháng, thời hạn trả nợ là vào cuối năm 2015, bị đơn có ký giấy vay tiền của nguyên đơn số tiền trên.

- Ngày 10/02/2016 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

- Ngày 01/5/2016 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20.000 đồng/ngày, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

- Ngày 02/5/2016 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

- Ngày 06/5/2016 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20.000 đồng/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

- Ngày 26/5/2016 (Âm lịch) nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 2.200.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 20.000 đồng/ tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

Tổng số tiền của các lần vay trên là 44.200.000 đồng. Sau đó nguyên đơn đã đi đòi nhiều lần nhưng bị đơn cố tình không trả nên giữa nguyên đơn và bị đơn có xảy ra xô xát với nhau và được Công an huyện K giải quyết. Ngày 21/3/2018 bị đơn đã viết giấy cam kết và hẹn sẽ trả dần cho nguyên đơn số tiền nêu trên trong năm 2018 và năm 2019, còn tiền lãi sẽ tính sau. Tuy nhiên, cho đến nay bị đơn vẫn không trả được cho nguyên đơn số tiền nào. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 44.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/3/2018 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Ngô Thị K sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn biết việc khởi kiện của nguyên đơn và tham gia tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và theo yêu cầu của nguyên đơn nên Tòa

án đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bị đơn trong các Giấy vay tiền và Giấy cam kết ngày 21/3/2018 do nguyên đơn cung cấp để làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại kết luận giám định số 98/PC09 ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký và chữ viết trong các tài liệu trên là do bị đơn ký và viết ra.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Ngô Thị K phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn số tiền vay gốc 44.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 21/3/2018 đến ngày xét xử theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 44.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật nên đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại Thôn 17, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về tiền gốc: Căn cứ vào giấy tờ vay, giấy cam kết trả nợ ngày 21/3/2018 do nguyên đơn cung cấp và theo Kết luận giám định số 98/PC09 ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận chữ ký và chữ viết trong các tài liệu trên là do bị đơn ký và viết ra thấy rằng: Do có sự quen biết với nhau nên nguyên đơn đã cho bị đơn vay tiền 07 lần với tổng số tiền là 44.200.000 đồng được thể hiện trong các Giấy nhận nợ của bị đơn đối với nguyên đơn do nguyên đơn cung cấp, trong các lần vay trên chỉ riêng đối với khoản vay 13.000.000 đồng vào ngày 17/5/2015 (Âm lịch) thì nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thời hạn trả nợ là vào cuối năm 2015, còn các lần vay khác các bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, quá trình đòi nợ nhiều lần nhưng do bị đơn không trả nợ nên giữa nguyên đơn với bị đơn có xảy ra xô xát với nhau, sau đó vào ngày 21/3/2018 bị đơn viết giấy cam kết và hẹn trả nguyên đơn số tiền 44.200.000 đồng trong năm 2018 và năm 2019 nhưng cho đến nay bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn được số tiền nào. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên nguyên đơn

khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 44.200.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tiền lãi: Thấy rằng, mặc dù trước đó các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng đến ngày 21/3/2018 bị đơn viết Giấy cam kết trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc 44.200.000 đồng thì các bên không đề cập gì về việc trả lãi, nguyên đơn cho rằng có việc thỏa thuận trả lãi bằng lời nói nhưng không xác định rõ lãi suất là bao nhiêu và cũng không có chứng cứ chứng minh về việc thỏa thuận trả lãi giữa hai bên đối số tiền gốc nêu trên nên được xác định là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả lãi chậm trả cho nguyên đơn theo khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Bị đơn cam kết trả dần tiền gốc cho nguyên đơn vào năm 2018 và năm 2019 nhưng không xác định rõ thời gian cụ thể nên xác định thời hạn trả nợ chậm nhất đến hết ngày 31/12/2019 và thời điểm chậm trả được tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 21/9/2020 là 09 tháng 20 ngày. Áp dụng khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để xác định số tiền lãi chậm trả từ ngày 01/01/2020 đến ngày 21/9/2020 là: $[44.200.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12 \text{ tháng}) \times 09 \text{ tháng}] + [44.200.000 \text{ đồng} \times (10\% : 365 \text{ ngày}) \times 20 \text{ ngày}] = 3.557.000 \text{ đồng}$.

[4] Như vậy, cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 44.200.000 đồng + 3.557.000 đồng = 47.757.000 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về chi phí giám định chữ ký và chữ viết: Việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký và chữ viết của bị đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án là có căn cứ. Nguyên đơn đã nộp 3.600.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết nên cần buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với mức $47.757.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.387.850 \text{ đồng}$ (làm tròn số 2.388.000 đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 161, 227, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng: Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 2, khoản 1 Điều 5, Điều 6 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C.

- Buộc bị đơn bà Ngô Thị K phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị C số tiền tính đến ngày 21/9/2020 gồm 44.200.000 đồng tiền gốc và 3.557.000 đồng tiền lãi, tổng cộng là 47.757.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu, bảy trăm, năm mươi bảy nghìn đồng*).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng: Bà Ngô Thị K có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C 3.600.000 đồng (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*) tiền chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị K phải chịu 2.388.000 đồng (*Hai triệu, ba trăm tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 1.105.000 đồng (*Một triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0007138 ngày 13/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quốc Định